

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST.
Ngày 06 tháng 05 năm 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Nguyễn Hoàng Minh.

2/ Ông: Lê Văn Dài.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Hùng Dương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Đinh Tấn L (tên gọi khác: không) sinh năm 1993, tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn 2, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Tấn M, sinh năm: 1965 và bà Phạm Thị Bé Đ, sinh năm: 1963; gia đình bị cáo: có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; vợ, con: không có; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ: không; tạm giam: không, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 74 ngày 26/10/2021 của cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Thanh Bình, hiện đang trú tại Khóm 1, thị trấn 2, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lê Phát L1, sinh năm 1956; Trú tại; ấp 3, xã 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện cho bị hại: Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1959, Địa chỉ: ấp 5, xã 6, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Thảo A, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Ấp 7, xã 8, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

2. Đào Văn K, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Khóm 9, thị trấn 10, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Hoài H, sinh năm: 1988, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Lê Văn T, sinh năm: 1977, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn Đ và Đinh Tấn L là bạn bè vào ngày 21/6/2021 Đ điều khiển xe Mô tô Wave màu xanh không rõ biển kiểm soát chở L đến khu vực xã 11, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp mục đích đi tìm nhà kho cũ mua để bán lại kiếm lời, khi đến khu vực nhà máy của ông Lê Phát L1 tại ấp 12, xã 13, huyện Thanh Bình không người trông giữ, vì nhà ông L1 ở ấp 3, xã 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, thấy vậy Đ rủ L tháo tol và lấy khung sắt nhà kho bán lấy tiền chia nhau xài, L đồng ý và cả 02 tiến hành 05 lần lấy trộm tài sản của Lê Phát L1 gồm 1.000kg tol và 910 kg sắt bán được 18.885.000 đồng, Đ sử dụng cá nhân là 11.635.000đ chia cho L 1.650.000đ số còn lại trả tiền thuê xe và thuê nhân công, cụ thể như sau:

- Ngày 22/6/2021 cũng bằng phương tiện Mô tô hiệu Wave không biển kiểm soát Đ chở L đến nhà máy ông L1 và thuê thêm 01 người thanh niên lạ mặt rồi cùng nhau tháo gỡ sắt ở bồn chứa bên trong khu nhà máy, sau đó Đ điện thoại cho người tên P cũng không biết ở đâu, chạy xe ô tô tải không rõ biển kiểm soát, đến chở khoảng 300 kg sắt đem đến cửa hàng của Đào Văn K ngụ tại Khóm 9, thị trấn 10, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, lúc đó ông K không có ở nhà, nên L trực tiếp bán cho người thanh niên lạ không biết tên với giá mỗi kg sắt là 8.000đ. Tổng số tiền bán được là 2.400.000đ, khi có tiền L chia cho Đ 650.000đ, trả tiền thuê xe cho P là 800.000đ, trả tiền thuê người thanh niên cùng thực hiện là 300.000đ.

- Ngày 25/6/2021 cũng như lần đầu Đ chở L đến nhà máy ông L1 và thuê thêm 03 người thanh niên lạ mặt cùng nhau tháo gỡ tol, sắt ở vách kho nhà máy, sau đó Đ điện thoại cho P đến chở về cửa hàng của Đào Văn K bán được số tiền là 3.200.000đ, khi có tiền Đ trả tiền thuê xe cho P là 800.000đ, trả tiền thuê cho 03 người thanh niên là 900.000đ, còn lại 1.500.000đ Đ giữ chưa chia cho L.

- Ngày 27/6/2021 Đ và L thuê thêm 03 người thanh niên lạ mặt cùng nhau đến nhà máy ông L1 tháo gỡ phần mái tol của nhà kho, sau đó Đ điện thoại cho P đến chở về cửa hàng của Đào Văn K bán được số tiền là 3.500.000đ, khi có tiền

Đ trả tiền thuê xe cho P là 800.000đ, trả tiền thuê cho 03 người thanh niên là 900.000đ, còn lại 1.800.000đ Đ giữ chưa chia cho L.

- Ngày 29/6/2021 Đ và L thuê thêm 02 người thanh niên lạ mặt cùng nhau đến nhà máy ông L1 tháo gỡ phần mái tol còn lại của nhà kho, sau đó Đ điện thoại cho P, nhưng không liên lạc được. Đ đã lên mạng xã hội Facebook tìm được tài xế chở thuê nhưng không biết tên tuổi và đến chở số tol về cửa hàng ông K, bán mẩu không cân ký với giá 4.600.000đ, khi có tiền L trả tiền thuê xe là 500.000đ, đưa cho Đ trả tiền thuê cho 02 người thanh niên là 600.000đ, còn lại 3.500.000đ L lấy 1.000.000đ đưa cho Đ 2.500.000đ.

- Ngày 01/7/2021 Đ và L thuê 03 người thanh niên lạ, tiếp tục đến nhà máy ông L1 tháo gỡ khung sắt nhà kho. Sau đó Đ điện thoại kêu xe tải chở về cửa hàng Nguyễn Thị Thảo A trú tại Ấp 7, xã 8, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp bán được 5.185.000đ Đ cất giữ toàn bộ số tiền trên chưa chia cho L và cũng chưa trả tiền thuê nhân công và chi phí thuê chở. Khi mua sắt chị Thảo A không biết số sắt Đ bán là trộm cắp có được, nên sau đó bán cho một người lạ được 5.490.000đ thu lợi 305.000đ.

Riêng đối với Nguyễn Tấn Đ sau lần bán sắt cho chị Thảo A thì đã một mình lừa chị Thảo A giao kết hợp đồng mua bán khung sắt nhà kho của ông L1 với giá là 9.000.000đ chi phí tháo dỡ là do bà Thảo A chịu trách nhiệm. Ngày 06/7/2021 chị Thảo A thuê Nguyễn Hoài H đến tháo dỡ khung sắt nhà kho ông L1 thì bị Nguyễn Minh P là người làm công của ông L1 phát hiện báo với cơ quan công an huyện Thanh Bình và nội dung vụ án đã được làm rõ như đã nêu trên.

Hiện nay Nguyễn Tấn Đ đã bỏ trốn, đã bị khởi tố bị can, khi nào bắt được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Theo kết quả định giá tài sản số: 96/KL-HĐ ngày 28/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thanh Bình, xác định: 1.000kg tol đã qua sử dụng có giá trị 4.000.000 đồng; 610kg sắt đã qua sử dụng có giá trị là 3.660.000 đồng; 300kg Kim loại đã qua sử dụng, có giá trị là 1.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 9.460.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-TB ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Đinh Tấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng Truy tố vì có đủ cơ sở xác định bị cáo L thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Lê Phát L1 gồm 1.000kg tol và 910 kg sắt có giá trị là 9.460.000đ. Đ sử dụng cá nhân là 11.635.000đ chia cho L 1.650.000đ số còn lại trả tiền thuê xe và thuê nhân công.

Hành động của bị cáo L và Đ đã bị phát hiện, khi thực hiện hành vi bị cáo L nhận thức được là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cho nên, đã đủ cơ sở kết tội bị cáo Đinh Tấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị

cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, 17, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường cho ông Lê Phát L1 số tiền 10.000.000đ. Buộc bị cáo trả cho ông Đào Văn K số tiền 6.000.000đ. Về xử lý vật chứng: Tịch thu số tiền 305.000đ do chị Thảo A giao nộp để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng nên không tranh luận.

Người đại diện cho bị hại là ông P không tranh luận, thống nhất yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 10.000.000đ. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Nói lời sau cùng bị cáo Đinh Tấn L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đinh Tấn L thừa nhận đã lợi dụng sơ hở của ông Lê Phát L1 trong việc quản lý tài sản, nên bị cáo đã cùng với Nguyễn Tấn Đ lén lút tháo tol và sắt tại nhà máy của bị hại L1 gồm 1.000kg tol và 910 kg sắt, có giá trị là 9.460.000đ. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và lời trình bày của người làm chứng và người có liên quan. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức đầy đủ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cho nên, hành vi của bị cáo Đinh Tấn L đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, kỹ cương pháp luật bị xâm hại, bị cáo không

tôn trọng tài sản của người khác, xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ, thực hiện hành vi phạm tội giữa ban ngày thể hiện sự xem thường luật pháp. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau này. Đồng thời, bị cáo thực hiện tội phạm nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, quá trình xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thỏa đáng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, cũng như lời trình bày tại phiên tòa thể hiện bị cáo làm thuê, đời sống bấp bênh, kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đồng thời phù hợp với phân tích, nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông K tự nguyện giao nộp 1.000kg tol và bị hại ông L1 do ông P là đại diện đã nhận lại 1.000kg tol nêu trên. Đồng thời, bị hại Lê Phát L1 ủy quyền cho ông Nguyễn Minh P tiếp tục yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 10.000.000đ, bị cáo thống nhất nên cần chấp nhận và buộc bị cáo bồi thường cho ông L1 là phù hợp.

Đối với ông K yêu cầu bị cáo L trả số tiền 6.000.000đ, bị cáo thống nhất nên cần chấp nhận và buộc bị cáo trả cho ông K là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Số tiền 305.000đ do chị Thảo A thu lợi từ việc mua sắt từ Đ và bán lại cho người khác, đây là khoảng thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Bị cáo Đinh Tấn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người liên quan được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, 17, 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Tấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1- Xử phạt Đinh Tấn L – 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự.

+ Buộc bị cáo bồi thường cho ông Lê Phát L1 số tiền 10.000.000đ.

+ Buộc bị cáo trả cho ông Đào Văn K số tiền 6.000.000đ.

Đối với tiền bồi thường khi có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 305.000đ do chị Thảo A giao nộp.

(Hiện số tiền do Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Bình quản lý).

4. Án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23, 26 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Tấn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm là 800.000đ.

Bị cáo, bị hại, chị Thảo A được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án 06/5/2022. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- CC THA huyện Thanh Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Phong)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Trương Phước Tự